

MEC ENCLOSURES PRICE LIST

BẢNG GIÁ VỎ TỦ ĐIỆN MEC



CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN MEE
MEE MECHANICAL ELECTRICAL ENGINEERING CO., LTD

Tháng 07 – 2023



MỤC LỤC – INDEX

STT/No.	NỘI DUNG	DESCRIPTION	TRANG/PAGE
1	Thông tin chung	General information	3
2	Các đặc điểm chính	Main characteristics	4
3	Vỏ tủ điều khiển trơn mec 1.0mm	Blind enclosures mec 1.0mm for automation	5
4	Vỏ tủ điều khiển trơn mec 1.2mm	Blind enclosures mec 1.2mm for automation	6
5	Vỏ tủ điều khiển trơn mec 1.5mm	Blind enclosures mec 1.5mm for automation	7
6	Vỏ tủ điều khiển trơn mec 2.0mm	Blind enclosures mec 2.0mm for automation	8
7	Vỏ tủ điều khiển ra cáp mec 1.0mm	Cable flange enclosures mec 1.0mm for automation	9
8	Vỏ tủ điều khiển ra cáp mec 1.2mm	Cable flange enclosures mec 1.2mm for automation	10
9	Vỏ tủ điều khiển ra cáp mec 1.5mm	Cable flange enclosures mec 1.5mm for automation	11
10	Vỏ tủ điều khiển ra cáp mec 2.0mm	Cable flange enclosures mec 2.0mm for automation	12
11	Vỏ tủ điều khiển thông gió mec 1.0mm	Vented enclosures mec 1.0mm for automation	13
12	Vỏ tủ điều khiển thông gió mec 1.2mm	Vented enclosures mec 1.2mm for automation	14
12	Vỏ tủ điều khiển thông gió mec 1.5mm	Vented enclosures mec 1.5mm for automation	15
14	Vỏ tủ điều khiển thông gió mec 2.0mm	Vented enclosures mec 2.0mm for automation	16
15	Vỏ tủ điều khiển trơn mec inox (304) 1.0mm	Blind enclosures mec stainless steel (304) 1.0mm for automation	17
16	Vỏ tủ điều khiển trơn mec inox (304) 1.2mm	Blind enclosures mec stainless steel (304) 1.2mm for automation	18
17	Vỏ tủ điều khiển trơn mec inox (304) 1.5mm	Blind enclosures mec stainless steel (304) 1.5mm for automation	19
18	Vỏ tủ điều khiển trơn mec inox (304) 2.0mm	Blind enclosures mec stainless steel (304) 2.0mm for automation	20
19	vỏ tủ điều khiển ra cáp mec inox (304) 1.0mm	Cable flange enclosures mec stainless steel (304) 1.0mm for automation	21
20	Vỏ tủ điều khiển ra cáp mec inox (304) 1.2mm	Cable flange enclosures mec stainless steel (304) 1.2mm for automation	22
21	Vỏ tủ điều khiển ra cáp mec inox (304) 1.5mm	Cable flange enclosures mec stainless steel (304) 1.5mm for automation	23
22	Vỏ tủ điều khiển ra cáp mec inox (304) 2.0mm	Cable flange enclosures mec stainless steel (304) 2.0mm for automation	24

THÔNG TIN CHUNG

Vỏ tủ điện MEC cung cấp đầy đủ các tủ loại đơn, nhỏ gọn để lắp đặt các tủ điện phân phối, điều khiển và tự động hóa vừa và nhỏ.

Công dụng điển hình của tủ MEC là chế tạo tủ điều khiển cho rất nhiều loại máy công nghiệp: từ máy móc lớn với dây chuyền sản xuất tự động hoặc các bộ phận của chúng, cho đến lắp đặt điển hình tủ chính của máy, nồi hơi, lò đốt,.. vv.

Tủ MEC cũng cho phép lắp đặt các tủ phân phối thứ cấp trong các tủ có chiều rộng 400mm, 600mm, 800mm, 1000mm lắp đặt toàn bộ thiết bị trên các tấm thiết bị và bộ ngắt mạch mô-đun trên thanh ray DIN kết hợp với các lỗ cắt mặt trước hoặc trên cửa modul. Lắp đặt các tủ điện phân phối dễ dàng nhờ các phụ kiện lắp đặt có sẵn (Tấm thiết bị, thanh ray DIN).

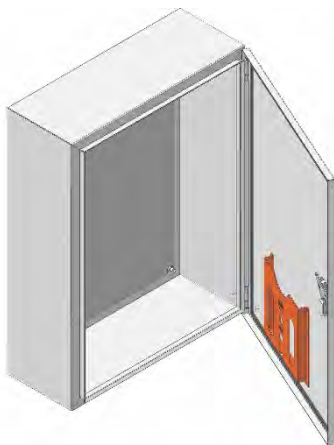
GENERAL INFORMATION

The range of MEC enclosures is a complete offer of monoblock enclosures for assembling small and medium-sized electrical automation panels, control panels and switchboards.

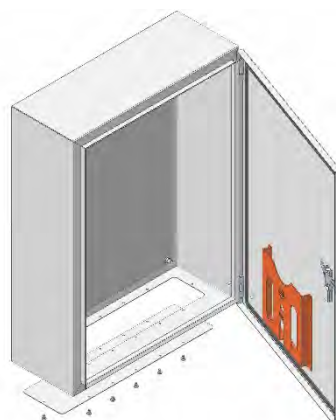
The typical use of MEC Enclosures is to assemble control panels for a very wide variety of industrial machines: from large machinery with automated production lines or parts of these, down to the typical installations of on-board machine switchboards, boilers, heating plants and so on.

The MEC Enclosures can be also used for assembling the secondary distribution boards, due to the possibility, when using 400, 600, 800 and 1000 mm widths, of installing the whole range of apparatus and modular circuit-breakers on DIN rails combined with special pre-drilled and hinged modular front panels, allowing construction distribution switchboards thanks to the availability of a series of accessories (modular panels, DIN rails).

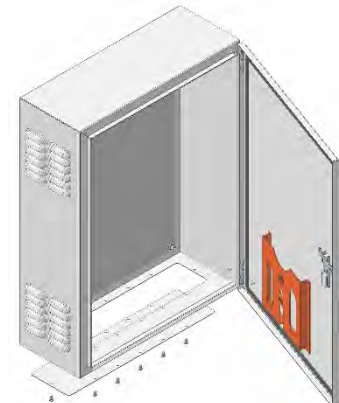
Blind Enclosures
with blind door



Cable flange Enclosures
with blind door



Vented Enclosures
with blind door



CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

Tiêu chuẩn	Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 61439-1-2
Điện áp định mức U_e	Đến 690VAC
Điện áp cách điện U_i	Đến 1000V AC
Tần số định mức	50-60 Hz
Cấp bảo vệ IP	IP41, IP43, IP54, IP65
Độ bền cơ học	IK09-IK10
Form tủ	Đến form 2b
Loại vật liệu	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304, Inox 316
Kích thước ngoài	
Cao (mm)	300, 400, 500, 600, 700, 800, 1000, 1200mm
Rộng (mm)	200, 300, 400, 600, 800, 1000mm
Sâu (mm)	150, 210, 250, 300mm

MAIN CHARACTERISTICS

<i>Standard</i>	<i>Conformity with the Standard IEC 61439-1-2</i>
<i>Rated service voltage U_e</i>	<i>up to 690VAC</i>
<i>Rated insulation voltage U_i</i>	<i>up to 1000V AC</i>
<i>Rated frequency</i>	<i>50-60 Hz</i>
<i>IP protection class</i>	<i>IP41, IP43, IP55, IP65</i>
<i>IK mechanical resistance</i>	<i>IK09-IK10</i>
<i>Segregation Form</i>	<i>up to form 2b</i>
<i>Type of material</i>	<i>Metallic</i>
<i>Overall dimensions</i>	
<i>Height (mm)</i>	<i>300, 400, 500, 600, 700, 800, 1000, 1200mm</i>
<i>Width (mm)</i>	<i>200, 300, 400, 600, 800, 1000mm</i>
<i>Depth (mm)</i>	<i>150, 210, 250, 300mm</i>

Theo yêu cầu của khách hàng

- kích thước đặc biệt
- màu đặc biệt
- đục lỗ trước
- Tùy chọn bổ sung

On request of customers

- Special size
- Special color
- Pre-punching
- Complementary Options



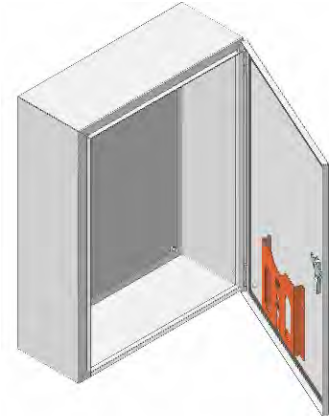
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN TRƠN MEC 1.0mm BLIND ENCLOSURES MEC 1.0mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ trơn thép 1.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ trơn thép 1.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 1.5mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in steel sheet 1.0mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 1.0mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 1.5mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAB030215M10E15	MEC Blind enclosure 300x200x150, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	690,000
300	300	150	MECAB030315M10E15	MEC Blind enclosure 300x300x150, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	794,000
400	300	150	MECAB040315M10E15	MEC Blind enclosure 400x300x150, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	900,000
400	300	210	MECAB040321M10E15	MEC Blind enclosure 400x300x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	958,000
400	400	210	MECAB040421M10E15	MEC Blind enclosure 400x400x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,092,000
500	300	210	MECAB050321M10E15	MEC Blind enclosure 500x300x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,074,000
500	400	210	MECAB050421M10E15	MEC Blind enclosure 500x400x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,232,000
500	400	250	MECAB050425M10E15	MEC Blind enclosure 500x400x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,284,000
600	400	210	MECAB060421M10E15	MEC Blind enclosure 600x400x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,378,000
600	400	250	MECAB060425M10E15	MEC Blind enclosure 600x400x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,432,000
600	600	250	MECAB060625M10E15	MEC Blind enclosure 600x600x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,816,000
700	500	210	MECAB070521M10E15	MEC Blind enclosure 700x500x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,794,000
700	500	250	MECAB070525M10E15	MEC Blind enclosure 700x500x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,862,000
800	600	250	MECAB080625M10E15	MEC Blind enclosure 800x600x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	2,300,000
800	600	300	MECAB080630M10E15	MEC Blind enclosure 800x600x300, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	2,400,000
800	800	300	MECAB080830M10E15	MEC Blind enclosure 800x800x300, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	2,910,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

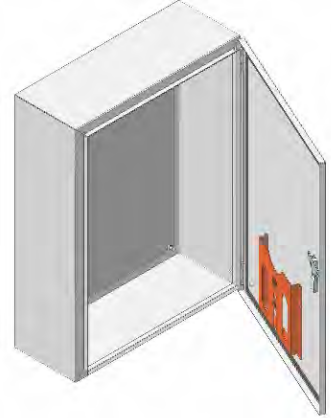
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN TRƠN MEC 1.2mm BLIND ENCLOSURES MEC 1.2mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ trơn thép 1.2mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ trơn thép 1.2mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 1.5mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in steel sheet 1.2mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 1.2mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 1.5mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAB030215M12E15	MEC Blind enclosure 300x200x150, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	726,000
300	300	150	MECAB030315M12E15	MEC Blind enclosure 300x300x150, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	838,000
400	300	150	MECAB040315M12E15	MEC Blind enclosure 400x300x150, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	952,000
400	300	210	MECAB040321M12E15	MEC Blind enclosure 400x300x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,020,000
400	400	210	MECAB040421M12E15	MEC Blind enclosure 400x400x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,170,000
500	300	210	MECAB050321M12E15	MEC Blind enclosure 500x300x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,152,000
500	400	210	MECAB050421M12E15	MEC Blind enclosure 500x400x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,328,000
500	400	250	MECAB050425M12E15	MEC Blind enclosure 500x400x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,388,000
600	400	210	MECAB060421M12E15	MEC Blind enclosure 600x400x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,486,000
600	400	250	MECAB060425M12E15	MEC Blind enclosure 600x400x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,552,000
600	600	250	MECAB060625M12E15	MEC Blind enclosure 600x600x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,974,000
700	500	210	MECAB070521M12E15	MEC Blind enclosure 700x500x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,940,000
700	500	250	MECAB070525M12E15	MEC Blind enclosure 700x500x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,020,000
800	600	250	MECAB080625M12E15	MEC Blind enclosure 800x600x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,498,000
800	600	300	MECAB080630M12E15	MEC Blind enclosure 800x600x300, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,616,000
800	800	300	MECAB080830M12E15	MEC Blind enclosure 800x800x300, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	3,180,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

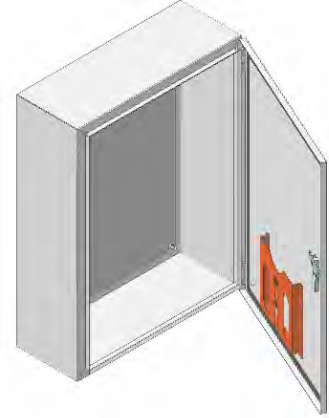
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN TRƠN MEC 1.5mm BLIND ENCLOSURES MEC 1.5mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ trơn thép 1.5mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ trơn thép 1.5mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 2.0mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in steel sheet 1.5mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 1.5mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 2.0mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAB030215M15E20	MEC Blind enclosure 300x200x150, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	760,000
300	300	150	MECAB030315M15E20	MEC Blind enclosure 300x300x150, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	892,000
400	300	150	MECAB040315M15E20	MEC Blind enclosure 400x300x150, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,018,000
400	300	210	MECAB040321M15E20	MEC Blind enclosure 400x300x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,098,000
400	400	210	MECAB040421M15E20	MEC Blind enclosure 400x400x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,274,000
500	300	210	MECAB050321M15E20	MEC Blind enclosure 500x300x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,246,000
500	400	210	MECAB050421M15E20	MEC Blind enclosure 500x400x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,454,000
500	400	250	MECAB050425M15E20	MEC Blind enclosure 500x400x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,518,000
600	400	210	MECAB060421M15E20	MEC Blind enclosure 600x400x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,630,000
600	400	250	MECAB060425M15E20	MEC Blind enclosure 600x400x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,708,000
600	600	250	MECAB060625M15E20	MEC Blind enclosure 600x600x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,206,000
700	500	210	MECAB070521M15E20	MEC Blind enclosure 700x500x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,158,000
700	500	250	MECAB070525M15E20	MEC Blind enclosure 700x500x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,246,000
800	600	250	MECAB080625M15E20	MEC Blind enclosure 800x600x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,806,000
800	600	300	MECAB080630M15E20	MEC Blind enclosure 800x600x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,938,000
800	800	300	MECAB080830M15E20	MEC Blind enclosure 800x800x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,602,000
1000	600	250	MECAB100625M15E20	MEC Blind enclosure 1000x600x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,404,000
1000	600	300	MECAB100630M15E20	MEC Blind enclosure 1000x600x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,558,000
1000	800	300	MECAB100830M15E20	MEC Blind enclosure 1000x800x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	4,360,000
1200	600	300	MECAB120630M15E20	MEC Blind enclosure 1200x600x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	4,090,000
1200	800	300	MECAB120830M15E20	MEC Blind enclosure 1200x800x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	5,036,000
1200	1000	300	MECAB121030M15E20	MEC Blind enclosure 1200x1000x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	5,984,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

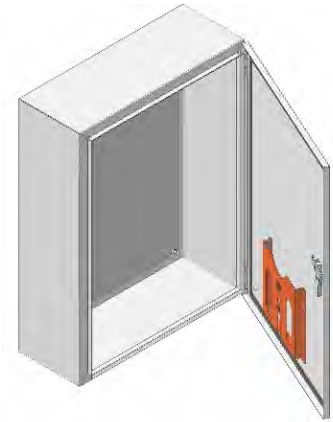
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN TRƠN MEC 2.0mm BLIND ENCLOSURES MEC 2.0mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ trơn thép 2.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ trơn thép 2.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 2.0mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in steel sheet 2.0mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 2.0mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 2.0mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAB030215M20E20	MEC Blind enclosure 300x200x150, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	834,000
300	300	150	MECAB030315M20E20	MEC Blind enclosure 300x300x150, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	986,000
400	300	150	MECAB040315M20E20	MEC Blind enclosure 400x300x150, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,140,000
400	300	210	MECAB040321M20E20	MEC Blind enclosure 400x300x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,238,000
400	400	210	MECAB040421M20E20	MEC Blind enclosure 400x400x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,448,000
500	300	210	MECAB050321M20E20	MEC Blind enclosure 500x300x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,414,000
500	400	210	MECAB050421M20E20	MEC Blind enclosure 500x400x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,662,000
500	400	250	MECAB050425M20E20	MEC Blind enclosure 500x400x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,746,000
600	400	210	MECAB060421M20E20	MEC Blind enclosure 600x400x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,868,000
600	400	250	MECAB060425M20E20	MEC Blind enclosure 600x400x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,964,000
600	600	250	MECAB060625M20E20	MEC Blind enclosure 600x600x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,552,000
700	500	210	MECAB070521M20E20	MEC Blind enclosure 700x500x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,486,000
700	500	250	MECAB070525M20E20	MEC Blind enclosure 700x500x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,602,000
800	600	250	MECAB080625M20E20	MEC Blind enclosure 800x600x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	3,242,000
800	600	300	MECAB080630M20E20	MEC Blind enclosure 800x600x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	3,408,000
800	800	300	MECAB080830M20E20	MEC Blind enclosure 800x800x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,192,000
1000	600	250	MECAB100625M20E20	MEC Blind enclosure 1000x600x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	3,932,000
1000	600	300	MECAB100630M20E20	MEC Blind enclosure 1000x600x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,122,000
1000	800	300	MECAB100830M20E20	MEC Blind enclosure 1000x800x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	5,064,000
1200	600	300	MECAB120630M20E20	MEC Blind enclosure 1200x600x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,752,000
1200	800	300	MECAB120830M20E20	MEC Blind enclosure 1200x800x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	5,852,000
1200	1000	300	MECAB121030M20E20	MEC Blind enclosure 1200x1000x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	6,958,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

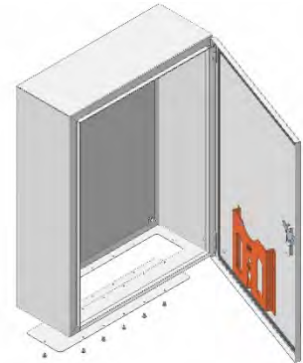
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN RA CÁP MEC 1.0mm CABLE FLANGE ENCLOSURES MEC 1.0mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ ra cáp thép 1.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ trơn thép 1.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 1.5mm

Supply Includes:

- 1 Cable flange enclosure base in steel sheet 1.0mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 1.0mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 1.5mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAC030215M10E15	MEC Cable flange enclosure 300x200x150, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	700,000
300	300	150	MECAC030315M10E15	MEC Cable flange enclosure 300x300x150, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	810,000
400	300	150	MECAC040315M10E15	MEC Cable flange enclosure 400x300x150, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	910,000
400	300	210	MECAC040321M10E15	MEC Cable flange enclosure 400x300x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	986,000
400	400	210	MECAC040421M10E15	MEC Cable flange enclosure 400x400x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,128,000
500	300	210	MECAC050321M10E15	MEC Cable flange enclosure 500x300x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,104,000
500	400	210	MECAC050421M10E15	MEC Cable flange enclosure 500x400x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,274,000
500	400	250	MECAC050425M10E15	MEC Cable flange enclosure 500x400x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,338,000
600	400	210	MECAC060421M10E15	MEC Cable flange enclosure 600x400x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,414,000
600	400	250	MECAC060425M10E15	MEC Cable flange enclosure 600x400x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,488,000
600	600	250	MECAC060625M10E15	MEC Cable flange enclosure 600x600x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,904,000
700	500	210	MECAC070521M10E15	MEC Cable flange enclosure 700x500x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,844,000
700	500	250	MECAC070525M10E15	MEC Cable flange enclosure 700x500x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,934,000
800	600	250	MECAC080625M10E15	MEC Cable flange enclosure 800x600x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	2,388,000
800	600	300	MECAC080630M10E15	MEC Cable flange enclosure 800x600x300, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	2,514,000
800	800	300	MECAC080830M10E15	MEC Cable flange enclosure 800x800x300, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	3,072,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

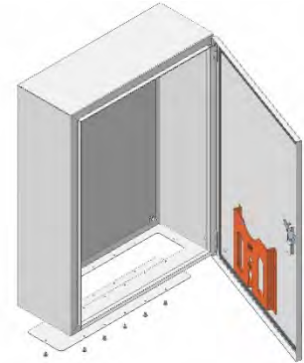
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN RA CÁP MEC 1.2mm CABLE FLANGE ENCLOSURES MEC 1.2mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ ra cáp thép 1.2mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ tròn thép 1.2mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 1.5mm

Supply Includes:

- 1 Cable flange enclosure base in steel sheet 1.2mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 1.2mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 1.5mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAC030215M12E15	MEC Cable flange enclosure 300x200x150, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	738,000
300	300	150	MECAC030315M12E15	MEC Cable flange enclosure 300x300x150, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	852,000
400	300	150	MECAC040315M12E15	MEC Cable flange enclosure 400x300x150, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	966,000
400	300	210	MECAC040321M12E15	MEC Cable flange enclosure 400x300x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,048,000
400	400	210	MECAC040421M12E15	MEC Cable flange enclosure 400x400x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,208,000
500	300	210	MECAC050321M12E15	MEC Cable flange enclosure 500x300x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,182,000
500	400	210	MECAC050421M12E15	MEC Cable flange enclosure 500x400x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,370,000
500	400	250	MECAC050425M12E15	MEC Cable flange enclosure 500x400x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,442,000
600	400	210	MECAC060421M12E15	MEC Cable flange enclosure 600x400x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,524,000
600	400	250	MECAC060425M12E15	MEC Cable flange enclosure 600x400x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,608,000
600	600	250	MECAC060625M12E15	MEC Cable flange enclosure 600x600x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,062,000
700	500	210	MECAC070521M12E15	MEC Cable flange enclosure 700x500x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,002,000
700	500	250	MECAC070525M12E15	MEC Cable flange enclosure 700x500x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,098,000
800	600	250	MECAC080625M12E15	MEC Cable flange enclosure 800x600x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,586,000
800	600	300	MECAC080630M12E15	MEC Cable flange enclosure 800x600x300, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,728,000
800	800	300	MECAC080830M12E15	MEC Cable flange enclosure 800x800x300, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	3,342,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

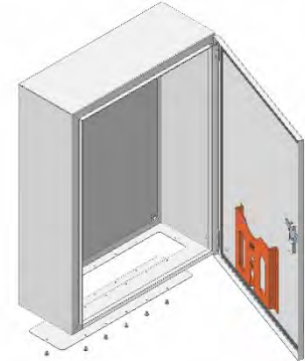
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN RA CÁP MEC 1.5mm CABLE FLANGE ENCLOSURES MEC 1.5mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ ra cáp thép 1.5mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ tròn thép 1.5mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 2.0mm

Supply Includes:

- 1 Cable flange enclosure base in steel sheet 1.5mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 1.5mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 2.0mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAC030215M15E20	MEC Cable flange enclosure 300x200x150, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	770,000
300	300	150	MECAC030315M15E20	MEC Cable flange enclosure 300x300x150, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	902,000
400	300	150	MECAC040315M15E20	MEC Cable flange enclosure 400x300x150, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,032,000
400	300	210	MECAC040321M15E20	MEC Cable flange enclosure 400x300x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,124,000
400	400	210	MECAC040421M15E20	MEC Cable flange enclosure 400x400x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,310,000
500	300	210	MECAC050321M15E20	MEC Cable flange enclosure 500x300x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,272,000
500	400	210	MECAC050421M15E20	MEC Cable flange enclosure 500x400x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,494,000
500	400	250	MECAC050425M15E20	MEC Cable flange enclosure 500x400x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,574,000
600	400	210	MECAC060421M15E20	MEC Cable flange enclosure 600x400x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,670,000
600	400	250	MECAC060425M15E20	MEC Cable flange enclosure 600x400x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,756,000
600	600	250	MECAC060625M15E20	MEC Cable flange enclosure 600x600x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,286,000
700	500	210	MECAC070521M15E20	MEC Cable flange enclosure 700x500x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,216,000
700	500	250	MECAC070525M15E20	MEC Cable flange enclosure 700x500x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,326,000
800	600	250	MECAC080625M15E20	MEC Cable flange enclosure 800x600x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,890,000
800	600	300	MECAC080630M15E20	MEC Cable flange enclosure 800x600x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,044,000
800	800	300	MECAC080830M15E20	MEC Cable flange enclosure 800x800x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,754,000
1000	600	250	MECAC100625M15E20	MEC Cable flange enclosure 1000x600x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,494,000
1000	600	300	MECAC100630M15E20	MEC Cable flange enclosure 1000x600x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,668,000
1000	800	300	MECAC100830M15E20	MEC Cable flange enclosure 1000x800x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	4,512,000
1200	600	300	MECAC120630M15E20	MEC Cable flange enclosure 1200x600x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	4,202,000
1200	800	300	MECAC120830M15E20	MEC Cable flange enclosure 1200x800x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	5,192,000
1200	1000	300	MECAC121030M15E20	MEC Cable flange enclosure 1200x1000x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	6,180,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: $Selling\ price = List\ price * Sales\ coefficient\ K\ for\ the\ product$
- Delivery time: within 01 week for standard products

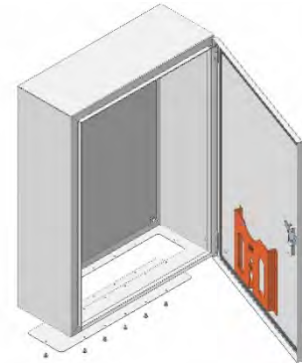
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN RA CÁP MEC 2.0mm CABLE FLANGE ENCLOSURES MEC 2.0mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ ra cáp thép 2.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ tròn thép 2.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 2.0mm

Supply Includes:

- 1 Cable flange enclosure base in steel sheet 2.0mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 2.0mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 2.0mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAC030215M20E20	MEC Cable flange enclosure 300x200x150, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	838,000
300	300	150	MECAC030315M20E20	MEC Cable flange enclosure 300x300x150, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	998,000
400	300	150	MECAC040315M20E20	MEC Cable flange enclosure 400x300x150, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,156,000
400	300	210	MECAC040321M20E20	MEC Cable flange enclosure 400x300x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,268,000
400	400	210	MECAC040421M20E20	MEC Cable flange enclosure 400x400x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,486,000
500	300	210	MECAC050321M20E20	MEC Cable flange enclosure 500x300x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,446,000
500	400	210	MECAC050421M20E20	MEC Cable flange enclosure 500x400x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,698,000
500	400	250	MECAC050425M20E20	MEC Cable flange enclosure 500x400x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,800,000
600	400	210	MECAC060421M20E20	MEC Cable flange enclosure 600x400x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,908,000
600	400	250	MECAC060425M20E20	MEC Cable flange enclosure 600x400x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,016,000
600	600	250	MECAC060625M20E20	MEC Cable flange enclosure 600x600x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,640,000
700	500	210	MECAC070521M20E20	MEC Cable flange enclosure 700x500x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,530,000
700	500	250	MECAC070525M20E20	MEC Cable flange enclosure 700x500x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,662,000
800	600	250	MECAC080625M20E20	MEC Cable flange enclosure 800x600x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	3,328,000
800	600	300	MECAC080630M20E20	MEC Cable flange enclosure 800x600x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	3,518,000
800	800	300	MECAC080830M20E20	MEC Cable flange enclosure 800x800x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,348,000
1000	600	250	MECAC100625M20E20	MEC Cable flange enclosure 1000x600x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,018,000
1000	600	300	MECAC100630M20E20	MEC Cable flange enclosure 1000x600x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,236,000
1000	800	300	MECAC100830M20E20	MEC Cable flange enclosure 1000x800x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	5,222,000
1200	600	300	MECAC120630M20E20	MEC Cable flange enclosure 1200x600x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,870,000
1200	800	300	MECAC120830M20E20	MEC Cable flange enclosure 1200x800x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	6,014,000
1200	1000	300	MECAC121030M20E20	MEC Cable flange enclosure 1200x1000x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	7,162,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

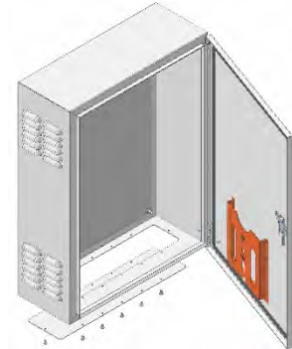
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN THÔNG GIÓ MEC 1.0mm VENTED ENCLOSURES MEC 1.0mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ thông gió thép 1.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ trơn thép 1.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 1.5mm

Supply Includes:

- 1 Vented enclosure base in steel sheet 1.0mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 1.0mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 1.5mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAV030215M10E15	MEC Vented enclosure 300x200x150, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	704,000
300	300	150	MECAV030315M10E15	MEC Vented enclosure 300x300x150, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	814,000
400	300	150	MECAV040315M10E15	MEC Vented enclosure 400x300x150, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	918,000
400	300	210	MECAV040321M10E15	MEC Vented enclosure 400x300x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	992,000
400	400	210	MECAV040421M10E15	MEC Vented enclosure 400x400x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,138,000
500	300	210	MECAV050321M10E15	MEC Vented enclosure 500x300x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,112,000
500	400	210	MECAV050421M10E15	MEC Vented enclosure 500x400x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,282,000
500	400	250	MECAV050425M10E15	MEC Vented enclosure 500x400x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,348,000
600	400	210	MECAV060421M10E15	MEC Vented enclosure 600x400x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,424,000
600	400	250	MECAV060425M10E15	MEC Vented enclosure 600x400x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,500,000
600	600	250	MECAV060625M10E15	MEC Vented enclosure 600x600x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,916,000
700	500	210	MECAV070521M10E15	MEC Vented enclosure 700x500x210, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,866,000
700	500	250	MECAV070525M10E15	MEC Vented enclosure 700x500x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	1,956,000
800	600	250	MECAV080625M10E15	MEC Vented enclosure 800x600x250, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	2,402,000
800	600	300	MECAV080630M10E15	MEC Vented enclosure 800x600x300, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	2,534,000
800	800	300	MECAV080830M10E15	MEC Vented enclosure 800x800x300, steel 1.0mm, mounting plate E1.5mm	3,096,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

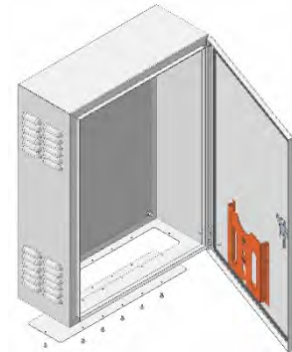
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN THÔNG GIÓ MEC 1.2mm VENTED ENCLOSURES MEC 1.2mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ thông gió thép 1.2mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ tròn thép 1.2mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 1.5mm

Supply Includes:

- 1 Vented enclosure base in steel sheet 1.2mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 1.2mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 1.5mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAV030215M12E15	MEC Vented enclosure 300x200x150, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	742,000
300	300	150	MECAV030315M12E15	MEC Vented enclosure 300x300x150, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	858,000
400	300	150	MECAV040315M12E15	MEC Vented enclosure 400x300x150, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	972,000
400	300	210	MECAV040321M12E15	MEC Vented enclosure 400x300x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,056,000
400	400	210	MECAV040421M12E15	MEC Vented enclosure 400x400x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,218,000
500	300	210	MECAV050321M12E15	MEC Vented enclosure 500x300x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,190,000
500	400	210	MECAV050421M12E15	MEC Vented enclosure 500x400x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,380,000
500	400	250	MECAV050425M12E15	MEC Vented enclosure 500x400x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,452,000
600	400	210	MECAV060421M12E15	MEC Vented enclosure 600x400x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,536,000
600	400	250	MECAV060425M12E15	MEC Vented enclosure 600x400x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	1,622,000
600	600	250	MECAV060625M12E15	MEC Vented enclosure 600x600x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,076,000
700	500	210	MECAV070521M12E15	MEC Vented enclosure 700x500x210, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,016,000
700	500	250	MECAV070525M12E15	MEC Vented enclosure 700x500x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,114,000
800	600	250	MECAV080625M12E15	MEC Vented enclosure 800x600x250, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,604,000
800	600	300	MECAV080630M12E15	MEC Vented enclosure 800x600x300, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	2,752,000
800	800	300	MECAV080830M12E15	MEC Vented enclosure 800x800x300, steel 1.2mm, mounting plate E1.5mm	3,368,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- *Price List* : Unit price in VND excluding VAT
- *Selling price*: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- *Delivery time*: within 01 week for standard products

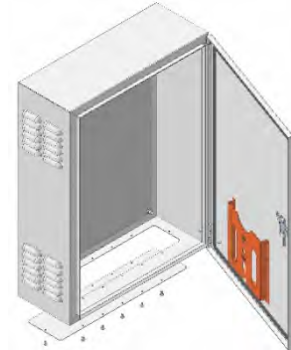
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN THÔNG GIÓ MEC 1.5mm VENTED ENCLOSURES MEC 1.5mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ thông gió thép 1.5mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ tròn thép 1.5mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 2.0mm

Supply Includes:

- 1 Vented enclosure base in steel sheet 1.5mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 1.5mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 2.0mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAV030215M15E20	MEC Vented enclosure 300x200x150, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	774,000
300	300	150	MECAV030315M15E20	MEC Vented enclosure 300x300x150, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	908,000
400	300	150	MECAV040315M15E20	MEC Vented enclosure 400x300x150, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,038,000
400	300	210	MECAV040321M15E20	MEC Vented enclosure 400x300x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,134,000
400	400	210	MECAV040421M15E20	MEC Vented enclosure 400x400x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,320,000
500	300	210	MECAV050321M15E20	MEC Vented enclosure 500x300x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,280,000
500	400	210	MECAV050421M15E20	MEC Vented enclosure 500x400x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,504,000
500	400	250	MECAV050425M15E20	MEC Vented enclosure 500x400x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,586,000
600	400	210	MECAV060421M15E20	MEC Vented enclosure 600x400x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,684,000
600	400	250	MECAV060425M15E20	MEC Vented enclosure 600x400x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	1,772,000
600	600	250	MECAV060625M15E20	MEC Vented enclosure 600x600x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,304,000
700	500	210	MECAV070521M15E20	MEC Vented enclosure 700x500x210, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,230,000
700	500	250	MECAV070525M15E20	MEC Vented enclosure 700x500x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,344,000
800	600	250	MECAV080625M15E20	MEC Vented enclosure 800x600x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	2,910,000
800	600	300	MECAV080630M15E20	MEC Vented enclosure 800x600x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,070,000
800	800	300	MECAV080830M15E20	MEC Vented enclosure 800x800x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,782,000
1000	600	250	MECAV100625M15E20	MEC Vented enclosure 1000x600x250, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,518,000
1000	600	300	MECAV100630M15E20	MEC Vented enclosure 1000x600x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	3,696,000
1000	800	300	MECAV100830M15E20	MEC Vented enclosure 1000x800x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	4,546,000
1200	600	300	MECAV120630M15E20	MEC Vented enclosure 1200x600x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	4,232,000
1200	800	300	MECAV120830M15E20	MEC Vented enclosure 1200x800x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	5,230,000
1200	1000	300	MECAV121030M15E20	MEC Vented enclosure 1200x1000x300, steel 1.5mm, mounting plate E2.0mm	6,224,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

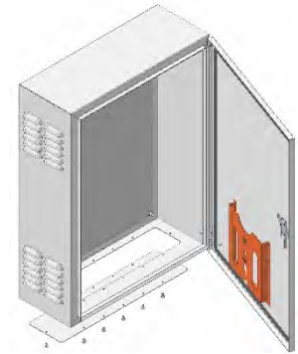
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN THÔNG GIÓ MEC 2.0mm VENTED ENCLOSURES MEC 2.0mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ thông gió thép 2.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Cửa tủ trơn thép 2.0mm, sơn RAL 7035
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng thép Ecogal hoặc Zam 2.0mm

Supply Includes:

- 1 Vented enclosure base in steel sheet 2.0mm, painted RAL 7035
- 1 Blind door in steel sheet 2.0mm, painted RAL 7035
- 1 Mounting plate in Ecogal or Zam steel 2.0mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAV030215M20E20	MEC Vented enclosure 300x200x150, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	844,000
300	300	150	MECAV030315M20E20	MEC Vented enclosure 300x300x150, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,008,000
400	300	150	MECAV040315M20E20	MEC Vented enclosure 400x300x150, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,164,000
400	300	210	MECAV040321M20E20	MEC Vented enclosure 400x300x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,276,000
400	400	210	MECAV040421M20E20	MEC Vented enclosure 400x400x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,496,000
500	300	210	MECAV050321M20E20	MEC Vented enclosure 500x300x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,456,000
500	400	210	MECAV050421M20E20	MEC Vented enclosure 500x400x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,712,000
500	400	250	MECAV050425M20E20	MEC Vented enclosure 500x400x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,812,000
600	400	210	MECAV060421M20E20	MEC Vented enclosure 600x400x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	1,922,000
600	400	250	MECAV060425M20E20	MEC Vented enclosure 600x400x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,032,000
600	600	250	MECAV060625M20E20	MEC Vented enclosure 600x600x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,660,000
700	500	210	MECAV070521M20E20	MEC Vented enclosure 700x500x210, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,550,000
700	500	250	MECAV070525M20E20	MEC Vented enclosure 700x500x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	2,682,000
800	600	250	MECAV080625M20E20	MEC Vented enclosure 800x600x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	3,356,000
800	600	300	MECAV080630M20E20	MEC Vented enclosure 800x600x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	3,546,000
800	800	300	MECAV080830M20E20	MEC Vented enclosure 800x800x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,380,000
1000	600	250	MECAV100625M20E20	MEC Vented enclosure 1000x600x250, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,048,000
1000	600	300	MECAV100630M20E20	MEC Vented enclosure 1000x600x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,270,000
1000	800	300	MECAV100830M20E20	MEC Vented enclosure 1000x800x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	5,264,000
1200	600	300	MECAV120630M20E20	MEC Vented enclosure 1200x600x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	4,908,000
1200	800	300	MECAV120830M20E20	MEC Vented enclosure 1200x800x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	6,062,000
1200	1000	300	MECAV121030M20E20	MEC Vented enclosure 1200x1000x300, steel 2.0mm, mounting plate E2.0mm	7,216,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

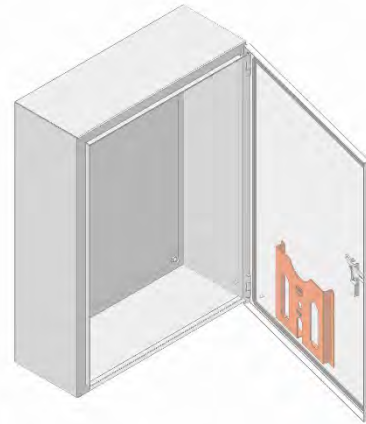
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN TRƠN MEC INOX (304) 1.0mm
BLIND ENCLOSURES MEC STAINLESS STEEL (304) 1.0mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ trôn Inox (304) 1.0mm
- 1 Cửa tủ trôn Inox (304) 1.0mm
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng Inox (304) 1.5mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in stainless steel (304) 1.0mm
- 1 Blind door in stainless steel (304) 1.0mm
- 1 Mounting plate in stainless steel (304) 1.5mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAB030215S410S415	MEC Blind enclosure 300x200x150, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	1,270,000
300	300	150	MECAB030315S410S415	MEC Blind enclosure 300x300x150, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	1,530,000
400	300	150	MECAB040315S410S415	MEC Blind enclosure 400x300x150, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	1,806,000
400	300	210	MECAB040321S410S415	MEC Blind enclosure 400x300x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	1,974,000
400	400	210	MECAB040421S410S415	MEC Blind enclosure 400x400x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	2,328,000
500	300	210	MECAB050321S410S415	MEC Blind enclosure 500x300x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	2,280,000
500	400	210	MECAB050421S410S415	MEC Blind enclosure 500x400x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	2,704,000
500	400	250	MECAB050425S410S415	MEC Blind enclosure 500x400x250, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	2,850,000
600	400	210	MECAB060421S410S415	MEC Blind enclosure 600x400x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	3,080,000
600	400	250	MECAB060425S410S415	MEC Blind enclosure 600x400x250, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	3,236,000
600	600	250	MECAB060625S410S415	MEC Blind enclosure 600x600x250, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	4,252,000
700	500	210	MECAB070521S410S415	MEC Blind enclosure 700x500x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	4,112,000
700	500	250	MECAB070525S410S415	MEC Blind enclosure 700x500x250, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	4,306,000
800	600	250	MECAB080625S410S415	MEC Blind enclosure 800x600x250, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	5,436,000
800	600	300	MECAB080630S410S415	MEC Blind enclosure 800x600x300, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	5,714,000
800	800	300	MECAB080830S410S415	MEC Blind enclosure 800x800x300, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	7,074,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- *Price List : Unit price in VND excluding VAT*
- *Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product*
- *Delivery time: within 01 week for standard products*

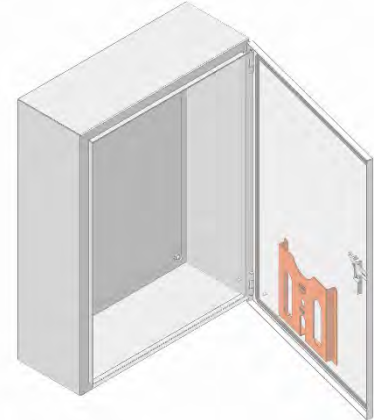
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN TRƠN MEC INOX (304) 1.2mm
BLIND ENCLOSURES MEC STAINLESS STEEL (304) 1.2mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ trơn Inox (304) 1.2mm
- 1 Cửa tủ trơn Inox (304) 1.2mm
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng Inox (304) 1.5mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in stainless steel (304) 1.2mm
- 1 Blind door in stainless steel (304) 1.2mm
- 1 Mounting plate in stainless steel (304) 1.5mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAB030215S412S415	MEC Blind enclosure 300x200x150, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	1,390,000
300	300	150	MECAB030315S412S415	MEC Blind enclosure 300x300x150, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	1,690,000
400	300	150	MECAB040315S412S415	MEC Blind enclosure 400x300x150, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	2,010,000
400	300	210	MECAB040321S412S415	MEC Blind enclosure 400x300x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	2,212,000
400	400	210	MECAB040421S412S415	MEC Blind enclosure 400x400x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	2,616,000
500	300	210	MECAB050321S412S415	MEC Blind enclosure 500x300x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	2,558,000
500	400	210	MECAB050421S412S415	MEC Blind enclosure 500x400x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	3,040,000
500	400	250	MECAB050425S412S415	MEC Blind enclosure 500x400x250, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	3,214,000
600	400	210	MECAB060421S412S415	MEC Blind enclosure 600x400x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	3,468,000
600	400	250	MECAB060425S412S415	MEC Blind enclosure 600x400x250, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	3,658,000
600	600	250	MECAB060625S412S415	MEC Blind enclosure 600x600x250, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	4,816,000
700	500	210	MECAB070521S412S415	MEC Blind enclosure 700x500x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	4,638,000
700	500	250	MECAB070525S412S415	MEC Blind enclosure 700x500x250, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	4,866,000
800	600	250	MECAB080625S412S415	MEC Blind enclosure 800x600x250, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	6,146,000
800	600	300	MECAB080630S412S415	MEC Blind enclosure 800x600x300, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	6,484,000
800	800	300	MECAB080830S412S415	MEC Blind enclosure 800x800x300, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	8,022,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

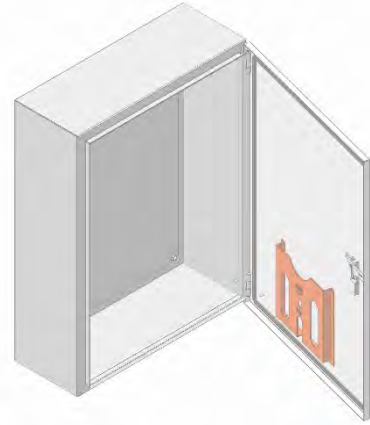
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN TRƠN MEC INOX (304) 1.5mm
BLIND ENCLOSURES MEC STAINLESS STEEL (304) 1.5mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ trơn Inox (304) 1.5mm
- 1 Cửa tủ trơn Inox (304) 1.5mm
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng Inox (304) 2.0mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in stainless steel (304) 1.5mm
- 1 Blind door in stainless steel (304) 1.5mm
- 1 Mounting plate in stainless steel (304) 2.0mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAB030215S415S420	MEC Blind enclosure 300x200x150, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	1,588,000
300	300	150	MECAB030315S415S420	MEC Blind enclosure 300x300x150, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	1,972,000
400	300	150	MECAB040315S415S420	MEC Blind enclosure 400x300x150, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	2,368,000
400	300	210	MECAB040321S415S420	MEC Blind enclosure 400x300x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	2,618,000
400	400	210	MECAB040421S415S420	MEC Blind enclosure 400x400x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	3,132,000
500	300	210	MECAB050321S415S420	MEC Blind enclosure 500x300x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	3,052,000
500	400	210	MECAB050421S415S420	MEC Blind enclosure 500x400x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	3,660,000
500	400	250	MECAB050425S415S420	MEC Blind enclosure 500x400x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	3,878,000
600	400	210	MECAB060421S415S420	MEC Blind enclosure 600x400x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	4,196,000
600	400	250	MECAB060425S415S420	MEC Blind enclosure 600x400x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	4,438,000
600	600	250	MECAB060625S415S420	MEC Blind enclosure 600x600x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	5,904,000
700	500	210	MECAB070521S415S420	MEC Blind enclosure 700x500x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	5,662,000
700	500	250	MECAB070525S415S420	MEC Blind enclosure 700x500x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	5,948,000
800	600	250	MECAB080625S415S420	MEC Blind enclosure 800x600x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	7,568,000
800	600	300	MECAB080630S415S420	MEC Blind enclosure 800x600x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	7,986,000
800	800	300	MECAB080830S415S420	MEC Blind enclosure 800x800x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	9,946,000
1000	600	250	MECAB100625S415S420	MEC Blind enclosure 1000x600x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	9,236,000
1000	600	300	MECAB100630S415S420	MEC Blind enclosure 1000x600x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	9,716,000
1000	800	300	MECAB100830S415S420	MEC Blind enclosure 1000x800x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	12,070,000
1200	600	300	MECAB120630S415S420	MEC Blind enclosure 1200x600x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	11,284,000
1200	800	300	MECAB120830S415S420	MEC Blind enclosure 1200x800x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	14,034,000
1200	1000	300	MECAB121030S415S420	MEC Blind enclosure 1200x1000x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	16,786,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

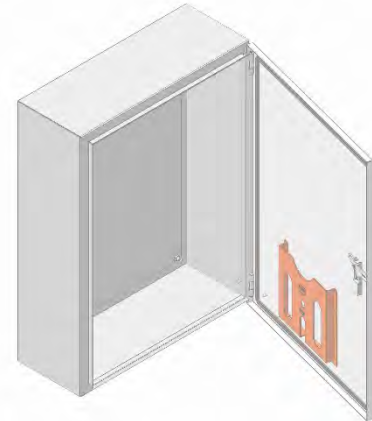
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN TRƠN MEC INOX (304) 2.0mm
BLIND ENCLOSURES MEC STAINLESS STEEL (304) 2.0mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ trơn Inox (304) 2.0mm
- 1 Cửa tủ trơn Inox (304) 2.0mm
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng Inox (304) 2.0mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in stainless steel (304) 2.0mm
- 1 Blind door in stainless steel (304) 2.0mm
- 1 Mounting plate in stainless steel (304) 2.0mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAB030215S420S420	MEC Blind enclosure 300x200x150, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	1,878,000
300	300	150	MECAB030315S420S420	MEC Blind enclosure 300x300x150, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	2,352,000
400	300	150	MECAB040315S420S420	MEC Blind enclosure 400x300x150, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	2,842,000
400	300	210	MECAB040321S420S420	MEC Blind enclosure 400x300x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	3,176,000
400	400	210	MECAB040421S420S420	MEC Blind enclosure 400x400x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	3,818,000
500	300	210	MECAB050321S420S420	MEC Blind enclosure 500x300x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	3,716,000
500	400	210	MECAB050421S420S420	MEC Blind enclosure 500x400x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	4,472,000
500	400	250	MECAB050425S420S420	MEC Blind enclosure 500x400x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	4,758,000
600	400	210	MECAB060421S420S420	MEC Blind enclosure 600x400x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	5,128,000
600	400	250	MECAB060425S420S420	MEC Blind enclosure 600x400x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	5,450,000
600	600	250	MECAB060625S420S420	MEC Blind enclosure 600x600x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	7,266,000
700	500	210	MECAB070521S420S420	MEC Blind enclosure 700x500x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	6,928,000
700	500	250	MECAB070525S420S420	MEC Blind enclosure 700x500x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	7,312,000
800	600	250	MECAB080625S420S420	MEC Blind enclosure 800x600x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	9,288,000
800	600	300	MECAB080630S420S420	MEC Blind enclosure 800x600x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	9,846,000
800	800	300	MECAB080830S420S420	MEC Blind enclosure 800x800x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	12,254,000
1000	600	250	MECAB100625S420S420	MEC Blind enclosure 1000x600x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	11,306,000
1000	600	300	MECAB100630S420S420	MEC Blind enclosure 1000x600x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	11,944,000
1000	800	300	MECAB100830S420S420	MEC Blind enclosure 1000x800x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	14,826,000
1200	600	300	MECAB120630S420S420	MEC Blind enclosure 1200x600x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	13,880,000
1200	800	300	MECAB120830S420S420	MEC Blind enclosure 1200x800x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	17,238,000
1200	1000	300	MECAB121030S420S420	MEC Blind enclosure 1200x1000x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	20,600,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

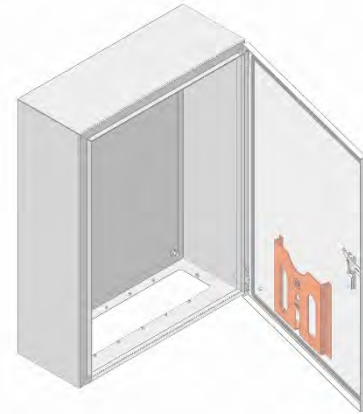
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN RA CÁP MEC INOX (304) 1.0mm
CABLE FLANGE ENCLOSURES MEC STAINLESS STEEL (304) 1.0mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ ra cáp Inox (304) 1.0mm
- 1 Cửa tủ tròn Inox (304) 1.0mm
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng Inox (304) 1.5mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in stainless steel (304) 1.0mm
- 1 Blind door in stainless steel (304) 1.0mm
- 1 Mounting plate in stainless steel (304) 1.5mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAC030215S410S415	MEC Cable flange enclosure 300x200x150, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	1,288,000
300	300	150	MECAC030315S410S415	MEC Cable flange enclosure 300x300x150, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	1,566,000
400	300	150	MECAC040315S410S415	MEC Cable flange enclosure 400x300x150, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	1,844,000
400	300	210	MECAC040321S410S415	MEC Cable flange enclosure 400x300x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	2,050,000
400	400	210	MECAC040421S410S415	MEC Cable flange enclosure 400x400x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	2,436,000
500	300	210	MECAC050321S410S415	MEC Cable flange enclosure 500x300x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	2,354,000
500	400	210	MECAC050421S410S415	MEC Cable flange enclosure 500x400x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	2,818,000
500	400	250	MECAC050425S410S415	MEC Cable flange enclosure 500x400x250, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	2,996,000
600	400	210	MECAC060421S410S415	MEC Cable flange enclosure 600x400x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	3,190,000
600	400	250	MECAC060425S410S415	MEC Cable flange enclosure 600x400x250, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	3,388,000
600	600	250	MECAC060625S410S415	MEC Cable flange enclosure 600x600x250, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	4,496,000
700	500	210	MECAC070521S410S415	MEC Cable flange enclosure 700x500x210, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	4,262,000
700	500	250	MECAC070525S410S415	MEC Cable flange enclosure 700x500x250, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	4,506,000
800	600	250	MECAC080625S410S415	MEC Cable flange enclosure 800x600x250, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	5,682,000
800	600	300	MECAC080630S410S415	MEC Cable flange enclosure 800x600x300, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	6,042,000
800	800	300	MECAC080830S410S415	MEC Cable flange enclosure 800x800x300, stainless steel 304 1.0mm, mounting plate S415	7,522,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

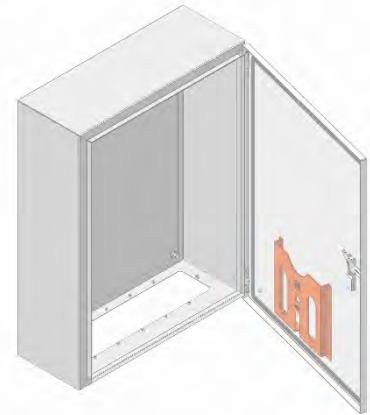
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN RA CÁP MEC INOX (304) 1.2mm
CABLE FLANGE ENCLOSURES MEC STAINLESS STEEL (304) 1.2mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ ra cáp Inox (304) 1.2mm
- 1 Cửa tủ tròn Inox (304) 1.2mm
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng Inox (304) 1.5mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in stainless steel (304) 1.2mm
- 1 Blind door in stainless steel (304) 1.2mm
- 1 Mounting plate in stainless steel (304) 1.5mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAC030215S412S415	MEC Cable flange enclosure 300x200x150, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	1,410,000
300	300	150	MECAC030315S412S415	MEC Cable flange enclosure 300x300x150, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	1,728,000
400	300	150	MECAC040315S412S415	MEC Cable flange enclosure 400x300x150, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	2,046,000
400	300	210	MECAC040321S412S415	MEC Cable flange enclosure 400x300x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	2,286,000
400	400	210	MECAC040421S412S415	MEC Cable flange enclosure 400x400x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	2,728,000
500	300	210	MECAC050321S412S415	MEC Cable flange enclosure 500x300x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	2,632,000
500	400	210	MECAC050421S412S415	MEC Cable flange enclosure 500x400x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	3,154,000
500	400	250	MECAC050425S412S415	MEC Cable flange enclosure 500x400x250, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	3,366,000
600	400	210	MECAC060421S412S415	MEC Cable flange enclosure 600x400x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	3,582,000
600	400	250	MECAC060425S412S415	MEC Cable flange enclosure 600x400x250, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	3,810,000
600	600	250	MECAC060625S412S415	MEC Cable flange enclosure 600x600x250, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	5,062,000
700	500	210	MECAC070521S412S415	MEC Cable flange enclosure 700x500x210, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	4,800,000
700	500	250	MECAC070525S412S415	MEC Cable flange enclosure 700x500x250, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	5,082,000
800	600	250	MECAC080625S412S415	MEC Cable flange enclosure 800x600x250, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	6,398,000
800	600	300	MECAC080630S412S415	MEC Cable flange enclosure 800x600x300, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	6,814,000
800	800	300	MECAC080830S412S415	MEC Cable flange enclosure 800x800x300, stainless steel 304 1.2mm, mounting plate S415	8,476,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- *Price List : Unit price in VND excluding VAT*
- *Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product*
- *Delivery time: within 01 week for standard products*

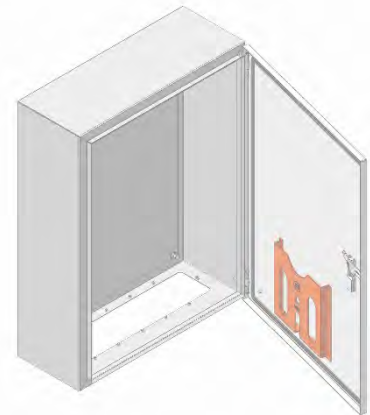
VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN RA CÁP MEC INOX (304) 1.5mm
CABLE FLANGE ENCLOSURES MEC STAINLESS STEEL (304) 1.5mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ ra cáp Inox (304) 1.5mm
- 1 Cửa tủ tròn Inox (304) 1.5mm
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng Inox (304) 2.0mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in stainless steel (304) 1.5mm
- 1 Blind door in stainless steel (304) 1.5mm
- 1 Mounting plate in stainless steel (304) 2.0mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAC030215S415S420	MEC Cable flange enclosure 300x200x150, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	1,612,000
300	300	150	MECAC030315S415S420	MEC Cable flange enclosure 300x300x150, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	2,010,000
400	300	150	MECAC040315S415S420	MEC Cable flange enclosure 400x300x150, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	2,410,000
400	300	210	MECAC040321S415S420	MEC Cable flange enclosure 400x300x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	2,698,000
400	400	210	MECAC040421S415S420	MEC Cable flange enclosure 400x400x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	3,246,000
500	300	210	MECAC050321S415S420	MEC Cable flange enclosure 500x300x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	3,132,000
500	400	210	MECAC050421S415S420	MEC Cable flange enclosure 500x400x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	3,776,000
500	400	250	MECAC050425S415S420	MEC Cable flange enclosure 500x400x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	4,030,000
600	400	210	MECAC060421S415S420	MEC Cable flange enclosure 600x400x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	4,312,000
600	400	250	MECAC060425S415S420	MEC Cable flange enclosure 600x400x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	4,590,000
600	600	250	MECAC060625S415S420	MEC Cable flange enclosure 600x600x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	6,158,000
700	500	210	MECAC070521S415S420	MEC Cable flange enclosure 700x500x210, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	5,828,000
700	500	250	MECAC070525S415S420	MEC Cable flange enclosure 700x500x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	6,168,000
800	600	250	MECAC080625S415S420	MEC Cable flange enclosure 800x600x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	7,826,000
800	600	300	MECAC080630S415S420	MEC Cable flange enclosure 800x600x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	8,322,000
800	800	300	MECAC080830S415S420	MEC Cable flange enclosure 800x800x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	10,412,000
1000	600	250	MECAC100625S415S420	MEC Cable flange enclosure 1000x600x250, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	9,502,000
1000	600	300	MECAC100630S415S420	MEC Cable flange enclosure 1000x600x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	10,060,000
1000	800	300	MECAC100830S415S420	MEC Cable flange enclosure 1000x800x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	12,540,000
1200	600	300	MECAC120630S415S420	MEC Cable flange enclosure 1200x600x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	11,634,000
1200	800	300	MECAC120830S415S420	MEC Cable flange enclosure 1200x800x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	14,512,000
1200	1000	300	MECAC121030S415S420	MEC Cable flange enclosure 1200x1000x300, stainless steel 304 1.5mm, mounting plate S420	17,392,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products

VỎ TỦ ĐIỀU KHIỂN RA CÁP MEC INOX (304) 2.0mm
CABLE FLANGE ENCLOSURES MEC STAINLESS STEEL (304) 2.0mm FOR AUTOMATION

Cung cấp bao gồm:

- 1 Thân tủ ra cáp Inox (304) 2.0mm
- 1 Cửa tủ trơn Inox (304) 2.0mm
- 1 Tấm lắp thiết bị bằng Inox (304) 2.0mm

Supply Includes:

- 1 Blind enclosure base in stainless steel (304) 2.0mm
- 1 Blind door in stainless steel (304) 2.0mm
- 1 Mounting plate in stainless steel (304) 2.0mm



Dimensions (mm)			Order codes	Description	Price List
H	W	D			
300	200	150	MECAC030215S420S420	MEC Cable flange enclosure 300x200x150, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	1,900,000
300	300	150	MECAC030315S420S420	MEC Cable flange enclosure 300x300x150, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	2,394,000
400	300	150	MECAC040315S420S420	MEC Cable flange enclosure 400x300x150, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	2,886,000
400	300	210	MECAC040321S420S420	MEC Cable flange enclosure 400x300x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	3,260,000
400	400	210	MECAC040421S420S420	MEC Cable flange enclosure 400x400x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	3,934,000
500	300	210	MECAC050321S420S420	MEC Cable flange enclosure 500x300x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	3,800,000
500	400	210	MECAC050421S420S420	MEC Cable flange enclosure 500x400x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	4,592,000
500	400	250	MECAC050425S420S420	MEC Cable flange enclosure 500x400x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	4,920,000
600	400	210	MECAC060421S420S420	MEC Cable flange enclosure 600x400x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	5,252,000
600	400	250	MECAC060425S420S420	MEC Cable flange enclosure 600x400x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	5,612,000
600	600	250	MECAC060625S420S420	MEC Cable flange enclosure 600x600x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	7,524,000
700	500	210	MECAC070521S420S420	MEC Cable flange enclosure 700x500x210, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	7,080,000
700	500	250	MECAC070525S420S420	MEC Cable flange enclosure 700x500x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	7,516,000
800	600	250	MECAC080625S420S420	MEC Cable flange enclosure 800x600x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	9,554,000
800	600	300	MECAC080630S420S420	MEC Cable flange enclosure 800x600x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	10,194,000
800	800	300	MECAC080830S420S420	MEC Cable flange enclosure 800x800x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	12,730,000
1000	600	250	MECAC100625S420S420	MEC Cable flange enclosure 1000x600x250, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	11,578,000
1000	600	300	MECAC100630S420S420	MEC Cable flange enclosure 1000x600x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	12,298,000
1000	800	300	MECAC100830S420S420	MEC Cable flange enclosure 1000x800x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	15,312,000
1200	600	300	MECAC120630S420S420	MEC Cable flange enclosure 1200x600x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	14,240,000
1200	800	300	MECAC120830S420S420	MEC Cable flange enclosure 1200x800x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	17,730,000
1200	1000	300	MECAC121030S420S420	MEC Cable flange enclosure 1200x1000x300, stainless steel 304 2.0mm, mounting plate S420	21,228,000

GHI CHÚ:

- Giá List : Đơn giá VND chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT
- Giá bán: Giá bán = Giá List * Hệ số bán hàng K cho sản phẩm
- Thời gian giao hàng: trong vòng 01 tuần cho sản phẩm tiêu chuẩn

NOTE:

- Price List : Unit price in VND excluding VAT
- Selling price: Selling price = List price * Sales coefficient K for the product
- Delivery time: within 01 week for standard products



QUALITY
EFFICIENCY
PROFESSIONALISM



CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN MEE

MEE MECHANICAL ELECTRICAL ENGINEERING CO., LTD

Lô HT-E10-6-9, Đường số 19, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế: 0310439936

Lot HT-E10-6-9, Road 19, Hiep Phuoc Industrial Zone, Hiep Phuoc Commune, Nha Be Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tax code: 0310439936

www.mee.com.vn

+84 938 848 788

info@mee.com.vn